

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM BÔI  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 13/8/2020.  
V/v: Tr/chấp về hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI – TỈNH HÒA BÌNH**

**- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thanh Hải**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông **Bùi Văn Thúc**.

+ Ông **Nguyễn Vũ Hòa**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Anh Phương** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Bà **Đinh Thị Thu Hà** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2020/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2020, về việc tranh chấp hôn nhân gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Bùi Thu H**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: xóm BC, xã NT, huyện KB, tỉnh HB. Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh **Bùi Văn D**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: xóm BC, xã NT, huyện KB, tỉnh HB. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 08/6/2020 và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là chị Bùi Thu H trình bày:*

Chị và anh Bùi Văn D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện KB, tỉnh HB vào ngày 05/12/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh D. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D ham chơi, không tu chí làm ăn và không quan tâm đến vợ con. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần, bản thân chị đã khuyên bảo nhưng anh D không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay, mỗi người đi làm ăn ở một nơi, không quan tâm chăm sóc đến nhau. Xác định tình cảm vợ chồng

không còn, chị xin được ly hôn anh Bùi Văn D. Chị đã thông báo cho anh D về để làm thủ tục ly hôn, giải phóng cho nhau nhưng anh D không về nên đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Bùi Hà An V, sinh ngày 21/2/2018. Khi ly hôn, chị Bùi Thu H xin nuôi con chung và chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề nghị giải quyết.

Bị đơn là anh Bùi Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án nhưng anh D vẫn không có mặt tại Tòa án do đó Tòa án không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh D vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:***

**- Về tố tụng:**

+ *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:* Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thấy rằng: Việc thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp. Quá trình điều tra xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

+ *Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử:* Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ *Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:* Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, điều 71 của BLTTDS. Đối với bị đơn: anh Bùi Văn D mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, như vậy anh D đã từ bỏ quyền của mình quy định tại các Điều 70, 72 của BLTTDS.

**- Về nội dung:**

Về tình cảm: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thu H. Xử cho chị Bùi Thu H được ly hôn với anh Bùi Văn D.

Về con chung: Giao con chung Bùi Hà An V, sinh ngày 21/2/2018 cho chị Bùi Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: không có, không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí Ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

### **[1] Về tố tụng:**

Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hôn nhân. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi thụ lý, giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Văn D đã được triệu tập hợp lệ để ghi lời khai, trình bày ý kiến, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có mặt theo giấy triệu tập mà không có lý do. Tòa án đã xác minh tại gia đình và nơi cư trú của anh Bùi Văn D, tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh D vắng mặt không có lý do, chị Bùi Thu H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **[2] Về nội dung vụ án:**

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thu H và anh Bùi Văn D khi kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện KB, tỉnh HB vào ngày 05/12/2016. Do vậy hôn nhân giữa chị Bùi Thu H và anh Bùi Văn D được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính cách, lối sống, anh D ham chơi, không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau. Anh D không có mặt ở địa phương từ tháng 9 năm 2019 đến nay, vợ chồng ly thân, mỗi người một nơi, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau.

Qua kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện KB, tỉnh HB xã NT, huyện KB, tỉnh HB và tại gia đình của anh D đều xác nhận: Chị H và anh D có hộ khẩu thường trú tại xóm Bôi Cả, xã NT, huyện KB, tỉnh HB. Vợ chồng mâu thuẫn đã lâu, hiện nay anh D đã bỏ nhà đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về nhà nhưng không ai biết địa chỉ. Gia đình có thông báo việc chị H xin ly hôn và các văn bản triệu tập của Tòa án nhưng anh D không về để giải quyết, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh D đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không còn tồn tại. Mặt khác, anh D biết chị H nộp đơn xin ly hôn nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để thể hiện ý kiến của mình, điều này chứng tỏ anh D cũng không mong muốn được hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị H xin được ly hôn với anh Bùi Văn D.

**[3] Về con chung:**

Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Hà An V, sinh ngày 21/2/2018. Khi ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Hà An V và chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy cháu Bùi Hà An V đang ở với chị H, cháu mới được 30 tháng tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ, chị H có công việc thu nhập đảm bảo và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Phía anh D đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương. Để đảm bảo quyền lợi cũng như ổn định cuộc sống của con, HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Hà An V, sinh ngày 21/2/2018 đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập.

**[4] Tài sản chung và nợ chung:**

Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

**[5] Về án phí:** Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227, điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

**Tuyên xử:**

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thu H; xử cho chị Bùi Thu H được ly hôn anh Bùi Văn D.

2. **Về con chung:** Giao con chung Bùi Hà An V, sinh ngày 21/2/2018 cho chị Bùi Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Anh D được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. **Về án phí:** Chị Bùi Thu H phải nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0007131 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi; chị Bùi Thu H đã nộp xong án phí.

4. **Về quyền kháng cáo:** Chị Bùi Thu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Bùi Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Kim Bôi;
- UBND xã NT (*Nơi ĐKKH*);
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thanh Hải**

